TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số: 169/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuy phước, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2025/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2025, V/v: "Xin ly hôn" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 2003

Địa chỉ:Thôn Ng, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn Đoàn Công L, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện H1, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 2003; Địa chỉ:Thôn Ng, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định với anh Đoàn Công L, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện H1, tỉnh Bình Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ nuôi con chung: Chị H và anh L thống nhất giao con chung tên là Đặng Huỳnh Duy N1, sinh ngày 03/01/2025, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hiện con đang ở cùng chị H.Về cấp dưỡng anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3. 000.000đ /tháng (Ba triệu đồng), thời gian bắt đầu từ tháng 05 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh L thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí DSST: Chị H tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003119, ngày 02/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các bên đương sự;
-VKSND Huyện T;
-CCTHA Huyện T;
-UBND xã A
(số 34-, ngày 12/8/2024)
-PKTNVTAND tỉnh BĐ
-Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Trần Thị Bích Thủy